Câu 1:

Lớp trừu tượng: Các lớp chỉ có thể kế thừa một Abstract class

Lớp giao diện: Các lớp có thể implements nhiều interface.

Câu 2:

Tính đa hình (polymorphism): là nhiều hình thái, hình thức và nhiều kiểu tồn tại. Mỗi phương thức có cách thể hiện khác nhau trên nhiều loại đối tượng khác nhau.  
Thể hiện ở nạp chồng phương thức, viết chồng phương thức, lớp trừu tượng, giao diện.

Câu 3:

Theo quyền ưu tiên của các toán tử trong C#, Các toán tử postfix gồm (), [], . là có quyền ưu tiên cao nhất.

Điểm khác nhau giữa lệnh break và lệnh continue?

• break – Thoát khỏi vòng lặp

• continue – Qua bước lặp kế

Câu 4:

DataGridView là một điều khiển chuyên dùng cho việc hiển thị dữ liệu dưới dạng bảng

Câu 5:

Lớp trừu tượng là lớp chứa các phương thức trừu tượng, các lớp sử dụng lớp trừu tượng phải thưc thi các phương thức trừu tượng của lớp trừu tượng đó

Câu 6:

Tính trừu tượng là một tiến trình ẩn các chi tiết trình triển khai và chỉ hiển thị tính năng tới người dùng. Tính trừu tượng cho phép loại bỏ tính chất phức tạp của đối tượng bằng cách chỉ đưa ra các thuộc tính và phương thức cần thiết của đối tượng trong lập trình.

Câu 7:

ConnectionString là thuộc tính chứa chuỗi tham số dành cho việc kết nối đến file cơ sở dữ liệu sử dụng localDb

Câu 8:

 Phương thức abstract được sử dụng khi vừa khai báo các phương thức thông thường vừa khai báo các phương thức trừu tượng

Câu 9:

– Lớp đối tượng: object

– Ký tự: chuỗi char, string

– Số nguyên có dấu: sbyte, short, int, long

– Số nguyên không dấu: byte, ushort, uint, ulong

– Số thực: float, double, decimal

– Kiểu logic: bool

–  Lớp (class)

–  Giao diện (interface)

–  Mảng (array)

Câu 10:

\*Lớp trừu tượng:

1.Có thể kế thừa một class và nhiều interface

2. Các phương thức củaAbstract class được thực thi khi sử dụng từ khóa override

3. Là lựa chọn thích hợp khi vừa khai báo các phương thức thông thường vừa khai báo các phương thức trừu tượng

4. Có thể có hàm khởi tạo

5. Là lựa chọn thích hợp khi vừa khai báo các phương thức thông thường vừa khai báo các phương thức trừu tượng

\*Lớp giao diện:

1. Chỉ có thể kế thừa từ nhiều interface

2. Không cần

3. Thích hợp cho việc khai báo duy nhất các phương thức trừu tượng

4. Không có

5. Thích hợp cho việc khai báo duy nhất các phương thức trừu tượng

Câu 11:

Dot Operator còn được gọi là dấu phân cách hoặc dấu chấm được sử dụng để tách một biến hoặc phương thức khỏi một biến tham chiếu. Chỉ các biến hoặc phương thức tĩnh có thể được truy cập bằng tên lớp

Câu 12:

runtime polymorphism là một quá trình trong đó một lời gọi đến một phương thức bị ghi đè được giải quyết trong thời gian chạy thay vì tại thời gian biên dịch. Trong quá trình này, một phương thức được ghi đè được gọi thông qua biến tham chiếu của một super class

Câu 13:

Sự kiện Validating là dùng để xác nhận sự kiện nhập dữ liệu cho Textbox, kiểm tra textbox có null hay không hoặc có đúng kiểu dữ liệu hay chưa

Câu 14:

Phương thức ExcuteScalar() là một phương thức của SQLCommand thực hiện câu lệnh và trả về giá trị đơn.

Câu 15:

\*ADO.NET là một phần của .NET Framework

- Thư viện lớp có chức năng thao tác dữ liệu trong ngôn ngữ MS.NET

\*ADO.NET là dạng “Disconnected”

- Cho phép lấy cả một cấu trúc phức tạp của DL từ CSDL, sau đó ngắt kết nối rồi mới thực hiện thao tác xử lý!

- ADO luôn phải duy trì kết nối trong suốt quá trình làm việc.

Câu 16:

Điều khiển GroupBox:

- Hiển thị một khung bao quanh một nhóm control

- Có thể hiển thị một tiêu đề

- Thuộc tính Text

- Khi xóa một GroupBox thì các control chứa trong nó bị xóa theo

- Lớp GroupBox kế thừa từ System.Windows.Forms.Control

Điểu khiển Panel:

- Chứa nhóm các control

- Không có caption

- Có thanh cuộn (scrollbar)

- Xem nhiều control khi kích thước panel giới hạn

Câu 17:

Tên cụ thể của đối tượng là: ConnectionString

Câu 18:

Để DateTimePicker hiển thị theo định dạng ngày tháng năm ví dụ 11/04/2020 ta thiết lập thuộc tính: Format: Short , CustomFormat: dd/MM/yyyy

Câu 19:

Tiếp cận để thao tác dữ liệu bằng thực thi thủ tục trong các hệ quản trị cơ sở dữ liệu sẽ hiệu quả hơn thực thi SQL Vì thực thi SQL sẽ dễ tạo ra lỗ hỏng, còn thực thi thủ tục sẽ đảm bảo an ninh hơn, bảo mật cao hơn, dễ bảo trì và hiệu năng tốt hơn.

Câu 20:

Biến kiểu Boolean được tự động khởi tạo với giá trị: false (0)